

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **6187**/UBND-KTTH

Quảng Ngãi, ngày **14** tháng 11 năm 2024

V/v chuẩn bị nội dung phục vụ
phiên chất vấn tại Kỳ họp
thường lệ cuối năm 2024

Kính gửi:

- Các sở, ngành: Tài nguyên và Môi trường, Lao động - Thương binh và Xã hội, Xây dựng, Công Thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Y tế, Khoa học và Công nghệ, Ban Dân tộc tỉnh, Cục Thống kê tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố.

Theo đề nghị của Thường trực HĐND tỉnh tại Kế hoạch số 17/KH-HĐND ngày 08/11/2024 về việc tổ chức Phiên chất vấn và trả lời chất vấn tại Kỳ họp thường lệ cuối năm 2024 của HĐND tỉnh Khóa XIII, nhiệm kỳ 2021 - 2026 (*bản chụp gửi kèm theo*), Chủ tịch UBND tỉnh yêu cầu:

1. Các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Lao động - Thương binh và Xã hội, Xây dựng, Công Thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Y tế, Khoa học và Công nghệ; Ban Dân tộc tỉnh, Cục Thống kê tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm trả lời ý kiến chất vấn theo đề nghị của Thường trực HĐND tỉnh tại Kế hoạch nêu trên (*chi tiết theo phụ lục đính kèm*).

2. Thời gian báo cáo:

a) Các cơ quan được giao nhiệm vụ phối hợp báo cáo, chịu trách nhiệm gửi nội dung báo cáo thuộc lĩnh vực theo dõi cho cơ quan chủ trì báo cáo **trước ngày 19/11/2024**.

b) Các cơ quan được giao nhiệm vụ chủ trì báo cáo, chịu trách nhiệm phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan báo cáo nội dung chất vấn, báo cáo Thường trực HĐND tỉnh và UBND tỉnh **trước ngày 21/11/2024**.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- VPUB: CVP, PCVP, các Phòng chuyên môn;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KTTHa486

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

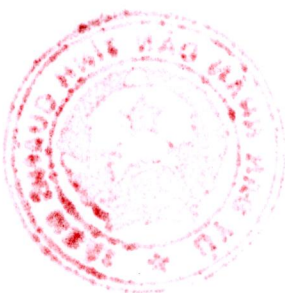


Trần Hoàng Tuấn

Handwritten red text at the top of the page, possibly a date or reference number.

Handwritten red text on the right side of the page.

Handwritten red text on the right side of the page, below the previous one.



Handwritten red text at the bottom right of the page.



(Kèm theo Công văn số ~~6187~~ UBND-KTTH ngày 11/11/2024 của UBND tỉnh)

1. Sở Xây dựng:

a) Tình trạng các nghĩa trang hiện hữu không đảm bảo các quy định về khoảng cách an toàn môi trường phải thực hiện đánh giá tác động môi trường để bổ sung các giải pháp đảm bảo vệ sinh môi trường xung quanh theo quy định.

b) Kết quả quy hoạch và quản lý quy hoạch nghĩa trang trên địa bàn tỉnh; định hướng, giải pháp đóng cửa, di dời các nghĩa trang nhỏ lẻ hiện hữu? Kết quả thực hiện đóng cửa, di dời và việc đánh giá tác động môi trường đối với nghĩa trang không đảm bảo quy định về khoảng cách môi trường. Nguyên nhân chưa thực hiện và giải pháp để quản lý trong thời gian đến.

c) Cử tri kiến nghị tỉnh cần xây dựng lò hỏa táng để phục vụ nhu cầu của nhân dân; đồng thời tiêu chí về tỷ lệ sử dụng hình thức hỏa táng trong phân loại đô thị yêu cầu ngày càng cao.

d) Việc giá cát xây dựng trên địa bàn tỉnh ta tăng cao trong thời gian qua đã làm cho cử tri bức xúc, lo lắng, nội dung này cũng đã được đại biểu HĐND tỉnh chất vấn tại kỳ họp thường lệ cuối năm 2023, tuy nhiên đến nay vẫn chưa có giải pháp hiệu quả để ổn định giá cát và cử tri tiếp tục phản ánh đối với nội dung này (cử tri huyện Tư Nghĩa, Trà Bồng, Sơn Tịnh). Đề nghị làm rõ trách nhiệm của Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường đối với vấn đề này như thế nào?

2. Ban Dân tộc tỉnh:

a) Kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025. Nguyên nhân tồn tại, hạn chế (tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư và vốn sự nghiệp đạt thấp...); giải pháp khắc phục, thực hiện trong thời gian đến.

b) Kết quả thực hiện chỉ tiêu đến năm 2025 “thu nhập bình quân của người dân tộc thiểu số tăng trên 02 lần so với năm 2020” theo Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 04/4/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác dân tộc; giải pháp, biện pháp thực hiện chỉ tiêu này trong thời gian đến (*Ban Dân tộc tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Cục Thống kê tỉnh*).

3. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Lao động - Thương binh và Xã hội, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Ban Dân tộc tỉnh báo cáo nội dung: Nguyên nhân chưa trình HĐND tỉnh quyết định việc bố trí vốn ngân sách địa phương ủy thác cho Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh để hỗ trợ vốn vay ưu đãi thực hiện một số hoạt động của các chương trình mục tiêu quốc gia như: phát triển sản xuất, kinh doanh, tạo việc làm, ổn định sinh kế, hỗ trợ cải thiện nhà ở; phát triển

sản phẩm thuộc Chương trình mỗi xã một sản phẩm; giải pháp khắc phục, thực hiện trong thời gian đến.

4. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

a) Tình hình, kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới của các huyện miền núi của tỉnh. Làm rõ nguyên nhân, giải pháp để giảm tỷ lệ nghèo đa chiều của khu vực nông thôn và các huyện miền núi để phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới trong giai đoạn tiếp theo, rút ngắn khoảng cách giữa khu vực nông thôn và thành thị (***Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội***).

b) Tình hình, kết quả (ưu điểm, hạn chế) trong việc thực hiện nhiệm vụ “Tập trung phát triển lâm nghiệp bền vững gắn với công nghiệp chế biến gỗ theo hướng xuất khẩu. Cơ cấu lại ngành lâm nghiệp, nâng cao giá trị kinh tế rừng trồng, phát triển rừng trồng cây gỗ lớn có giá trị kinh tế cao, từng bước thay thế cây keo”; giải pháp thực hiện trong thời gian tới.

c) Việc quy hoạch các cơ sở giết mổ tập trung và quy hoạch vùng sản xuất rau an toàn của tỉnh; nguyên nhân chưa có cơ sở giết mổ tập trung và diện tích sản xuất rau, củ, quả an toàn còn rất ít; định hướng và giải pháp trong thời gian tới.

d) Kết quả thực hiện cấp, quản lý mã số vùng trồng, cơ sở đóng gói và cấp Giấy xác nhận chuỗi an toàn thực phẩm; giải pháp thực hiện công tác này trong thời gian đến.

đ) Phát triển du lịch nông thôn, du lịch cộng đồng nhằm phát huy tiềm năng, lợi thế về nông nghiệp, làng nghề, văn hóa và môi trường sinh thái của các địa phương, nhằm nâng cao chất lượng đời sống vật chất, tinh thần của người dân nông thôn, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn. Tuy nhiên, sản phẩm du lịch nông thôn trên địa bàn tỉnh còn đơn điệu, tính cạnh tranh không cao, cơ sở vật chất còn thiếu thốn, hoạt động theo mùa vụ. Trong khi đó, từ nguồn kinh phí sự nghiệp Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới hỗ trợ kinh phí cho các địa phương để phát triển du lịch nông thôn nhưng các địa phương chậm giải ngân hoặc không giải ngân, trả về ngân sách tỉnh (thành phố Quảng Ngãi). Đề nghị cho biết:

- Nguyên nhân, vướng mắc trong việc giải ngân kinh phí hỗ trợ phát triển du lịch nông thôn.

- Giải pháp để phát triển du lịch nông thôn bền vững trong thời gian đến.

e) Quảng Ngãi là một trong những tỉnh có lợi thế về phát triển khai thác, nuôi trồng thủy sản. Theo Niên giám thống kê Việt Nam năm 2023, tỉnh Quảng Ngãi có 3.349 tàu có công suất từ 90CV trở lên, chiếm tỷ lệ 9% tổng số tàu cá cả nước, đứng thứ 3 cả nước sau các tỉnh Bình Định (3.581 tàu) và Kiên Giang (4.315 tàu). Sản lượng thủy sản năm 2023 là 283.001 tấn; chiếm

3% tổng sản lượng thủy sản cả nước; đứng thứ 12 cả nước. Tuy nhiên, lĩnh vực chế biến, xuất khẩu thủy sản còn nhiều mặt hạn chế; sản lượng thủy sản chế biến chiếm tỷ lệ 0,5% tổng sản lượng thủy sản chế biến cả nước (cả nước 2.209 nghìn tấn); kim ngạch xuất khẩu thủy sản năm 2023 là 29,6 triệu USD, chiếm 0,3% giá trị xuất khẩu cả nước (cả nước là 9 tỷ USD), đứng sau các tỉnh, thành phố trong khu vực Miền Trung như: Bình Định, Đà Nẵng, Khánh Hòa... Đề nghị cho biết nguyên nhân; giải pháp phát triển ngành khai thác, nuôi trồng thủy sản nói chung và chế biến, xuất khẩu thủy sản nói riêng trong thời gian đến.

5. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội:

a) Tỷ lệ nghèo đa chiều, tỷ lệ giảm nghèo hằng năm trên địa bàn các huyện miền núi của tỉnh chưa theo kịp tiêu chí nông thôn mới (*Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn*).

b) Kết quả thực hiện Nghị quyết số 01/2017/NQ-HĐND ngày 30/3/2017 của HĐND tỉnh về hỗ trợ, biểu dương, khen thưởng đối với hộ gia đình, thôn, xã, huyện thoát nghèo ở vùng miền núi tỉnh Quảng Ngãi; nguyên nhân chậm trễ chi trả hỗ trợ và thời gian chi trả dứt điểm cho các đối tượng đủ điều kiện thụ hưởng chính sách theo quy định của Nghị quyết số 01/2017/NQ-HĐND ngày 30/3/2017 của HĐND tỉnh.

6. Sở Y tế:

a) Kết quả phát triển cây dược liệu trên địa bàn tỉnh; nguyên nhân, giải pháp để phát triển cây dược liệu trong thời gian đến (*Sở Y tế chủ trì, phối hợp với Ban Dân tộc tỉnh*).

b) Tình hình ngộ độc thực phẩm trong những năm gần đây; những vụ ngộ độc thực phẩm này thuộc trách nhiệm quản lý của ngành, cấp nào; nguyên nhân và giải pháp để giảm số vụ ngộ độc thực phẩm, nhất là các vụ việc có nguy cơ gây chết người trong thời gian đến.

c) Công tác tuyên truyền, phổ biến quy định về an toàn thực phẩm cho các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm và người dân; giải pháp để nâng cao ý thức người dân trong sản xuất, buôn bán, sử dụng thực phẩm (*Sở Y tế chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương*).

d) Tình hình triển khai, kết quả cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm; công tác kiểm tra, đánh giá định kỳ sau cấp Giấy chứng nhận.

đ) Công tác quản lý cơ sở dịch vụ ăn uống, dịch vụ đám tiệc, thức ăn đường phố; bán hàng rong trước các công trường (*Sở Y tế chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương và UBND các huyện, thị xã, thành phố*).

e) Công tác thanh tra, kiểm tra; xử lý vi phạm an toàn thực phẩm (*Sở Y tế chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương*).

g) Việc thực hiện quy định xây dựng và ban hành quy chuẩn kỹ thuật địa phương về an toàn thực phẩm đối với các sản phẩm thực phẩm đặc thù ở địa phương; đã ban hành những quy chuẩn nào và cần ban hành những quy chuẩn nào; nguyên nhân chậm ban hành quy chuẩn theo quy định.

7. Sở Khoa học và Công nghệ: Kết quả thực hiện; ứng dụng, nhân rộng các đề tài khoa học và công nghệ về phát triển cây dược liệu như: nấm dược liệu, bầy lá một hoa, ma-gang, đương quy... trên địa bàn tỉnh; giải pháp thực hiện trong thời gian tới.

8. Sở Công Thương: Công tác quản lý an toàn thực phẩm trong quá trình sản xuất, thu gom, giết mổ, sơ chế, chế biến, bảo quản, vận chuyển, kinh doanh đối với thực phẩm nông lâm, thủy sản trên địa bàn tỉnh thời gian qua; những khó khăn, vướng mắc và giải pháp khắc phục.

9. Sở Tài nguyên và Môi trường:

a) Qua các nhiệm kỳ của HĐND tỉnh, cử tri liên tục kiến nghị về việc Công ty TNHH MTV Cao su Quảng Ngãi được giao đất để trồng cây cao su nhưng bỏ hoang đất, không sử dụng, gây lãng phí. Mặc dù đã thực hiện thanh tra nhưng kết quả thực hiện kiến nghị sau thanh tra còn chậm. Đề nghị Sở Tài nguyên và Môi trường cho biết nguyên nhân vì sao chưa thực hiện thu hồi đất với phần diện tích không sử dụng, sử dụng không hiệu quả.

b) Năm 2024, đã tham mưu tổ chức đấu giá được bao nhiêu mỏ và giải pháp nào để đảm bảo ổn định giá cát trên địa bàn tỉnh ta thời gian tới.

Khi Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức đấu giá thì các doanh nghiệp đấu giá quá cao so với giá khởi điểm dẫn đến tăng chi phí hình thành giá cát; ngoài ra còn một số doanh nghiệp sau khi trúng đấu giá xin hủy kết quả hoặc không nộp đầy đủ hồ sơ cấp phép theo quy định dẫn đến không thể tiến hành khai thác. Đề nghị cho biết nguyên nhân và giải pháp cụ thể khắc phục tình trạng này.

10. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

a) Kết quả thu hút, đầu tư xây dựng được lò hỏa táng. Nguyên nhân và giải pháp trong thời gian tới; dự kiến thời gian thu hút, xây dựng lò hỏa táng trên địa bàn tỉnh.

b) Cử tri trên địa bàn tỉnh phản ánh tình trạng nhiều dự án đã có quyết định chủ trương đầu tư; dự án được giao đất, cho thuê đất nhưng không thực hiện được các bước tiếp theo để thực hiện giao đất, cho thuê đất nhưng không đưa đất, chậm đưa đất vào sử dụng ảnh hưởng đến môi trường thu hút đầu tư của tỉnh, gây lãng phí đất đai. Đề nghị cho biết thực trạng về các dự án thuộc các trường hợp như cử tri phản ánh như thế nào? Nguyên nhân chưa thực hiện xử lý, giải quyết đối với tình trạng này và biện pháp cụ thể trong thời gian đến (*Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường*).

c) Doanh nghiệp đóng vai trò rất quan trọng trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; doanh nghiệp phát triển sẽ góp phần rất lớn cho sự phát triển của tỉnh, nhất là tăng trưởng kinh tế, giải quyết việc làm, tăng thu nhập cho người lao động; đồng thời, đóng góp hỗ trợ tích cực cho các hoạt động an sinh xã hội của tỉnh, của đất nước (*có đồng chí lãnh đạo phát biểu: “Doanh nghiệp là ân nhân của cấp ủy, chính quyền và Nhân dân trong tỉnh”*).

Tuy nhiên, theo báo cáo trong 6 tháng đầu năm 2024 toàn tỉnh có 385 doanh nghiệp mới được thành lập (tăng 9,4%) nhưng tổng vốn đăng ký thì giảm 37,7% so với cùng kỳ năm 2023; có 70 doanh nghiệp giải thể và 445 doanh nghiệp ngừng hoạt động (*bình quân 01 tháng có 86 doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường*).

Trước thực trạng này, lãnh đạo UBND tỉnh và cơ quan tham mưu cho UBND tỉnh về lĩnh vực này (Sở Kế hoạch và Đầu tư) có giải pháp gì để các doanh nghiệp đã được thành lập hoạt động ổn định, phát triển và các doanh nghiệp mới thành lập ngày càng tăng?

d) Ngày 28/11/2023, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch số 235 về thực hiện Nghị quyết số 41-NQ/TW ngày 10/10/2023 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát huy vai trò đội ngũ doanh nhân Việt Nam trong thời kỳ mới.

Đề nghị Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư cho biết đã tham mưu cho UBND tỉnh có những chính sách gì để tạo điều kiện cho doanh nghiệp nhỏ và vừa mở rộng quy mô, nâng cao sức cạnh tranh, năng lực sản xuất, phát triển mô hình kinh doanh dựa trên nền tảng đổi mới sáng tạo, ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu./.